

Số: **5964** /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **01** tháng **7** năm 2015

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK tại thông báo số 476/TB-PTPL ngày 08/5/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Cao su tổng hợp SBR (NIPOL) - 1502 (mục 7)	
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH cao su INOUE Việt Nam. Địa chỉ: Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội. Mã số thuế: 2500150631	
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10018720516/A12 ngày 03/11/2014 đăng ký tại Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc - Cục Hải quan thành phố Hà Nội	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Thành phần gồm cao su styren-butadien (~97% khối lượng) và dầu khoáng, axit béo, rosin (~3% khối lượng), dạng tấm	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: SYNTHETIC RUBBER SBR (NIPOL) - 1502	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Thành phần gồm cao su styren-butadien (~97% khối lượng) và dầu khoáng, axit béo, rosin (~3% khối lượng), dạng tấm	
Ký, mã hiệu, chủng loại:	Nhà sản xuất: ZEON CORPORATION (JAPAN)
SYNTHETIC RUBBER SBR (NIPOL) - 1502	

thuộc nhóm 40.02 “Cao su tổng hợp và các chất thay thế cao su dẫn xuất từ dầu, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dải; hỗn hợp của một sản phẩm bất kỳ của nhóm 40.01 với một sản phẩm bất kỳ của nhóm này, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dải”, phân nhóm - Cao su styren-butadien (SBR); cao su styren-butadien đã được carboxyl hoá (XSBR)”, phân nhóm 4002.19 “- - Loại khác”, mã số 4002.19.10 “- - - Dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dải chưa lưu hóa, chưa pha trộn” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Các Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc (Cục Hải quan thành phố Hà Nội);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-T.Hương (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Thái
Nguyễn Dương Thái